

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2023/HS-PT

Ngày: 30-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trương Công Huân.

2/ Ông Trần Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2023, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 347/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo Lê Thanh H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 186/2023/HSST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh H**, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị Thu O; Vợ là Phạm Thị Trúc L và có 01 con sinh năm 2017; Tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo bản án số 137/2020/HSST ngày 29/7/2020. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2021.

Bị tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 03/01/2023, bị cáo Lê Quốc A đến tại nơi ở của bị cáo Lê Thanh H, tại phòng trọ số K, nhà trọ không tên, thuộc Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để mua 200.000 đồng chất ma túy. Bị cáo H bán ma túy cho bị cáo A bằng cách lấy ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cả hai cùng sử dụng chung tại phòng trọ của bị cáo H. Khi hai bị cáo đang sử dụng ma túy thì có một người phụ nữ không rõ lai lịch gọi điện thoại đến bị cáo H, hỏi mua 2.200.000 đồng ma túy và yêu cầu H đem ma túy đến tại khu vực nhà trọ thuộc Ấp C, xã T, huyện C để giao. Sau đó bị cáo H vào phòng bếp lấy 01 gói nylon chứa ma túy cầm ra và rủ bị cáo A cùng đi bán ma túy cho người phụ nữ thì bị cáo A đồng ý. Bị cáo Hòa đưa chiếc xe gắn máy biển số 59Y3-312.12 cho bị cáo A điều khiển chở bị cáo H đi và khi đi đến khu vực Ngã ba Trung An, xã T, huyện C thì bị cáo H thay bị cáo A điều khiển xe, do bị cáo A không biết điểm hẹn. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến trước nhà trọ số B đường V, Ấp C, xã T, huyện C, bị cáo H thấy lực lượng Công an kiểm tra nên ném gói ma túy đang cầm trên tay phải xuống đường thì bị lực lượng Công an phát hiện được nên lập biên bản bắt người phạm tội quá tang.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại ấp A, xã T, huyện C, Công an còn thu giữ: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy và 02 ống thủy tinh chứa tinh thể màu nâu. Hòa khai 02 gói ma túy trên Hòa mua của 01 người đàn ông chưa rõ lai lịch vào ngày 30/12/2023 và ngày 03/01/2023, mục đích để bán cho người khác.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với bị cáo H và bị cáo A đều có kết quả dương tính (+) với chất ma túy tổng hợp.

Kết luận giám định số 496 ngày 11/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Thanh H và hình dấu Công an xã Trung An, huyện Củ Chi (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9888 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Thanh H và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, bên trong có:

- + Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 18,2293 gam, loại Methamphetamine.

- + Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8377 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể màu nâu trong 02 ống thủy tinh được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Thanh H và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi (ký hiệu mẫu m4) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1435 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- Thu của Lê Thanh H:

+ 03 gói nylon chứa tinh thể không màu và 02 ống thủy tinh chứa tinh thể màu nâu được niêm phong trong 03 gói mang số vụ 114/23 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 860154042333512.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 356008086195784.

+ 01 xe gắn máy biển số 59Y3-312.12, số khung RLHKC3709MY120247, số máy KC34E1276370. Qua điều tra xác định xe gắn máy này do Lê Thanh H mua lại của 01 thanh niên chưa rõ lai lịch, để làm phương tiện đi mua bán chất ma túy. Xác minh biển số 59Y2-312.12 là xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, có số khung 3825GY180483, số máy JA38E0396765, do bà Nguyễn Thị Bích Liên trú tại ấp Phú Bình, xã An Phú, huyện Củ Chi đứng tên chủ sở hữu, hiện tại bà L vẫn đang sử dụng xe này. Tiến hành xác minh số khung RLHKC3709MY120247, số máy KC34E1276370 là số khung, số máy của xe gắn máy biển số 84L1-687.08 hiệu Honda WinnerX do ông Nguyễn Thanh H trú tại Khóm C, thị trấn L, huyện L, tỉnh T đứng tên chủ sở hữu, nhưng ông H đã bán xe lại cho 01 thanh niên chưa rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu.

- Thu của Lê Quốc A:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 352017/04/252023/7

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359405084012911.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo H còn khai nhận trước đó, vào ngày 31/12/2022 bị cáo có bán cho bị cáo A 200.000 đồng chất ma túy cũng bằng hình thức lấy ma túy đổ vào bộ dụng cụ và cùng với bị cáo A sử dụng chung tại phòng trọ của bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 186/2023/HSST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2023.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2023.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Lê Thanh H phải chịu về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; “Mua bán trái phép chất ma túy” 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2023.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên xử phạt đối với Lê Quốc A, tuyên về xử lý vật chứng; về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/8/2023, bị cáo Lê Thanh H làm đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

- Khối lượng chất ma túy mà Công an thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của bị cáo tổng cộng là 24,1993g, loại Methamphetamine đều là của bị cáo mua để bán lại. Kết quả điều tra xác định ngày 31/12/2022 bị cáo rủ bị cáo Lê Quốc A đi bán cho người phụ nữ 4,9888 gam chất ma túy, loại Methamphetamine; ngày 31/12/2022 bị cáo bán 200.000 đồng chất ma túy cho bị cáo Lê Quốc A và ngày 03/01/2023 bị cáo cũng bán 200.000 đồng chất ma túy cho bị cáo Lê Quốc A và cả 02 lần bị cáo đều lấy ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng để cùng bị cáo A sử dụng chung tại phòng trọ của bị cáo. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan sai.

- Mức án mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo có được. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 186/2023/HSST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Lê Thanh H không trình bày lời bào chữa, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh H khai nhận 4,9888 gam chất ma túy, loại Methamphetamine mà Công an thu giữ tại trước nhà trọ số 42/2 đường Võ Thị Hồng, ấp Chợ, xã Trung An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và 19,2105 gam chất ma túy, loại Methamphetamine mà Công an thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo tại Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đều là của bị cáo mua để bán lại. Bị cáo thừa nhận đã bán Methamphetamine cho bị cáo Lê Quốc A 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 31/12/2022 và lần thứ hai vào ngày 03/01/2023, mỗi lần là 200.000 đồng. Ngày 03/01/2023, sau khi bán ma túy cho bị cáo Lê Quốc A thì có một người phụ nữ gọi điện thoại hỏi mua 2.200.000 đồng ma túy, nên bị cáo lấy 01 gói ma túy có khối lượng 4,9888 gam Methamphetamine rồi rủ bị cáo Lê Quốc A cùng đi bán ma túy cho người phụ nữ ấy và trên đường đi thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử và kết tội bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật này là có căn cứ, đúng tội.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Lê Thanh H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm; căn cứ vào các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ căn cứ để xác định: Cả 02 lần bán ma túy cho bị cáo Lê Quốc A thì bị cáo Lê Thanh H đều lấy ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà bị cáo chuẩn bị từ trước và cùng bị cáo A sử dụng ma túy chung tại phòng trọ của bị cáo. Như vậy, bị cáo đã có hành vi cung cấp chất ma túy, cung cấp công cụ sử dụng chất ma túy và cho bị cáo Lê Quốc A sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử và kết tội bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật này là có căn cứ, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện mà còn có nguy cơ gây ra những hậu quả khó lường cho xã hội, nếu như khối lượng chất ma túy trên bị cáo phát tán đến tay người sử dụng; bị cáo cùng một lúc phạm vào 02 tội rất nghiêm trọng và trước khi phạm vào 02 tội này thì bị cáo đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích. Do đó, mức án 13 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đã xem xét, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Còn mức án 07 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, chỉ bằng mức án khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo đã phạm, là đã nhẹ. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Phần Quyết định của bản án sơ thẩm trình bày rườm rà, không đúng với thể thức của bản án sơ thẩm, Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Tuy nó không ảnh hưởng đến quyết định của bản án, nhưng cấp sơ thẩm cần lưu ý, trình bày cho đúng với qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 186/2023/HSST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Lê Thanh H 13 (Mười ba) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Lê Thanh H phải chấp hành một

hình phạt chung là 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 03/01/2023).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Thanh H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự phúc thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (9)
- Đương sự; (1)
- THA huyện Củ Chi; (1)
- TAND huyện Củ Chi; (1)
- Công an huyện Củ Chi; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu